

Số: 250/TANDTC-PC

V/v phổ biến quy định mới về sắp xếp,
tổ chức bộ máy của hệ thống
thi hành án dân sự

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao;
- Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp.

Ngày 25/6/2025 Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1898/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự và Công văn số 3769/BTP-TCTHADS hướng dẫn thực hiện các nội dung về công tác thi hành án dân sự (THADS) khi sắp xếp tổ chức bộ máy, theo đó có một số quy định và hướng dẫn mới liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân trong công tác thi hành án. Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu các đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp phổ biến các nội dung sau:

I. Về hệ thống Thi hành án dân sự

1. Vị trí, chức năng, cơ cấu, tổ chức của hệ thống Thi hành án dân sự

Cục Quản lý thi hành án dân sự là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, thừa phát lại theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

Cục Quản lý Thi hành án dân sự có tư cách pháp nhân, có con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Tổ chức thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự tại địa phương gồm 34 Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố, 355 Phòng Thi hành án dân sự khu vực tương ứng với 355 Tòa án nhân dân khu vực và 355 Viện kiểm sát nhân dân khu vực, các phòng và tương đương khác theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu có hình Quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Quản lý Thi hành án dân sự về công tác thi hành án dân sự

a) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành án dân sự đối với Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và Văn phòng Thừa phát lại;

b) Thực hiện quy định về bồi thường nhà nước, bảo đảm tài chính trong thi hành án dân sự theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ;

c) Theo dõi việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự. Trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn khác của Cục Quản lý Thi hành án dân sự

Nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Quản lý Thi hành án dân sự về chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; về theo dõi thi hành án hành chính hàng năm và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện đối với Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố theo quy định tại các khoản 6 và khoản 9 Điều 2 của Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự.

4. Về tiếp nhận và tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự khi sắp xếp tổ chức bộ máy

a) Cục Quản lý Thi hành án dân sự tiếp nhận và tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng cục Thi hành án dân sự đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành đến khi có văn bản thay thế theo quy định.

b) Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố tiếp nhận và tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố trước khi sắp xếp đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành đến khi có văn bản thay thế theo quy định.

II. Về công tác thi hành án dân sự khi sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống thi hành án dân sự

1. Về thẩm quyền thi hành án

Điều 35 Luật THADS quy định về thẩm quyền thi hành án đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15. *Theo đó, toàn bộ hồ sơ thi hành án (bao gồm cả hồ sơ đang thi hành) sẽ chuyển về Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố.*

Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố phân công các Phòng Thi hành án dân sự khu vực tổ chức thi hành các vụ việc sau:

a) Các vụ việc đang do các Chi cục Thi hành án dân sự trong khu vực trước khi sắp xếp tổ chức thi hành;

b) Các bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tại khu vực đó;

c) Các trường hợp khác do Thủ trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố quyết định.

2. Về tiếp nhận bản án, quyết định

Điều 28 Luật THADS quy định Tòa án đã ra bản án, quyết định phải chuyển giao bản án, quyết định đó cho cơ quan THADS có thẩm quyền, kèm theo bản sao biên bản về việc kê biên, tạm giữ tài sản, thu giữ vật chứng hoặc tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Sau sắp xếp, Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố tiếp nhận tất cả bản án, quyết định, các tài liệu có liên quan (nếu có) của Tòa án theo quy định tại Điều 35 Luật THADS (đã được sửa đổi, bổ sung) và ra Quyết định thi hành án theo quy định.

Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu các đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp sau khi nhận được Công văn này phổ biến các nội dung nêu trên tới Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án, công chức trong cơ quan đơn vị được biết./.

(Gửi kèm theo Công văn này là:

- Quyết định số 1898/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự;*
- Công văn số 3769/BTP-TCTHADS hướng dẫn thực hiện các nội dung về công tác thi hành án dân sự khi sắp xếp tổ chức bộ máy.)*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Thành viên HĐTP TANDTC (để biết);
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P1.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1898/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Quản lý Thi hành án dân sự**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý Thi hành án dân sự là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, thừa phát lại theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

2. Cục Quản lý Thi hành án dân sự (sau đây gọi là Cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, đề án, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục để ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị thuộc các Bộ, ngành khác có liên quan; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

2. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án và các văn bản khác đã được phê duyệt trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật, chủ trương, chính sách và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

4. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy trình, biểu mẫu, phôi thẻ, tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức, chế độ báo cáo, thống kê, chuẩn mực, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về công tác thi hành án dân sự

a) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành án dân sự đối với Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và Văn phòng Thừa phát lại;

b) Thực hiện quy định về bồi thường nhà nước, bảo đảm tài chính trong thi hành án dân sự theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ;

c) Theo dõi việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự. Trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định.

6. Về chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính

a) Tham mưu, giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và quản lý nhà nước về thi hành án hành chính;

b) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính;

c) Tham mưu, giúp Bộ trưởng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có vi phạm trong việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và việc thi hành án hành chính;

d) Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố thực hiện theo dõi thi hành án hành chính theo quy định pháp luật.

7. Tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa phát lại theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

8. Thực hiện kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

9. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính hàng năm và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện đối với Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; đào tạo, bồi dưỡng công chức; công tác thi đua - khen thưởng theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

11. Quản lý và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về quản lý tài chính, kế toán, tài sản công và đầu tư công; quản lý, điều hòa khoản phí thi hành án theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê; truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; tổng hợp, hành chính; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các nhiệm vụ khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật, phân cấp của Bộ và thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cục Quản lý Thi hành án dân sự được tổ chức từ Trung ương đến địa phương, trong đó:

a) Tổ chức thuộc Cục tại Trung ương, gồm:

- Ban Pháp chế và Nghiệp vụ thi hành án dân sự;
- Ban Nghiệp vụ thi hành án hành chính và Thừa phát lại;
- Ban Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Ban Chuyển đổi số và thống kê dữ liệu thi hành án;
- Ban Kế hoạch - Tài chính;
- Ban Tổ chức cán bộ;
- Văn phòng.

b) Tổ chức thuộc Cục tại địa phương, gồm:

34 Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố, gồm có 355 Phòng Thi hành án dân sự khu vực, các phòng và tương đương khác theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu có hình Quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật.

2. Lãnh đạo Cục và Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố

a) Lãnh đạo Cục:

- Cục trưởng;

- Phó Cục trưởng. Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định pháp luật và của Bộ.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục.

Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý, chỉ đạo một số địa bàn, lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công.

b) Lãnh đạo Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố

- Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố;

- Phó Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố. Số lượng Phó Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định pháp luật và của Bộ.

Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố.

Các Phó Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các tổ chức thuộc Cục ở Trung ương.

4. Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

1. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Trường hợp vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan thì Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo quy định.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cục Quản lý Thi hành án dân sự tiếp nhận và tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng cục Thi hành án dân sự đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành đến khi có văn bản thay thế theo quy định.

2. Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố tiếp nhận và tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố trước khi sắp xếp đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành đến khi có văn bản thay thế theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổng cục Thi hành án dân sự tiếp tục hoạt động cho đến khi Cục Quản lý Thi hành án dân sự chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

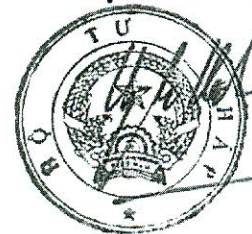
Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết để Cục Quản lý Thi hành án dân sự chính thức đi vào hoạt động.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025), Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục THADS các tỉnh, thành phố;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Công Thông tin điện tử Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB, THADS.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hải Ninh

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 3769/BTP-TCTHADS**V/v hướng dẫn thực hiện các nội dung về
công tác THADS khi sắp xếp tổ chức bộ máy

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kết luận số 162-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bộ máy Hệ thống Thi hành án dân sự (THADS) sau sắp xếp, tinh gọn sẽ có 34 cơ quan THADS tỉnh, thành phố, trong đó có 355 Phòng THADS khu vực tương ứng với 355 Tòa án nhân dân khu vực và 355 Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác THADS khi sắp xếp bộ máy Hệ thống THADS. Theo đó, các cơ quan THADS tỉnh, thành phố sau sắp xếp sẽ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Cục THADS, Chi cục THADS được tổ chức lại và tiếp tục thực hiện đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp vụ việc đã thực hiện xong một số trình tự, thủ tục trước thời điểm sắp xếp thì cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện trình tự, thủ tục tiếp theo, không thực hiện lại thủ tục thi hành án trước đó. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến hoạt động THADS có trách nhiệm tiếp nhận và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trước khi sắp xếp.

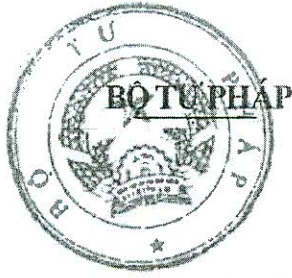
Hướng dẫn này được áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến khi Luật THADS (sửa đổi), các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành và có hiệu lực. Tổng cục THADS (Cục Quản lý THADS) có trách nhiệm ban hành Quy trình và văn bản hướng dẫn chi tiết trong nội bộ Hệ thống THADS. Cục THADS các tỉnh, thành phố (THADS các tỉnh, thành phố) căn cứ Hướng dẫn này để triển khai các nội dung cụ thể đến các đơn vị trực thuộc theo quy định.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Cục THADS tỉnh, thành phố kịp thời báo cáo Bộ Tư pháp để kịp thời hướng dẫn theo thẩm quyền. /h

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgTT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Phó TTg Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Tòa án nhân dân tối cao (để p/h);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Quốc phòng (để p/h);
- UBND tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ TCCB, VP, Vụ PLDSKT, Vụ PLHSHC, Cục BTTP, Cục ĐKGDBĐ & BTNN;
- Lưu: VT, TCTHADS.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Mai Lương Khôi**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số nội dung về công tác thi hành án dân sự
khi sắp xếp bộ máy Hệ thống Thi hành án dân sự**

(Kèm theo Công văn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp)

1. Về thẩm quyền thi hành án

Điều 35 Luật Thi hành án dân sự (THADS) quy định về thẩm quyền thi hành án đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025. Theo đó, toàn bộ hồ sơ thi hành án (bao gồm cả hồ sơ đang thi hành) sẽ chuyển về cơ quan THADS tỉnh, thành phố.

Cơ quan THADS tỉnh, thành phố phân công các Phòng THADS khu vực tổ chức thi hành các vụ việc sau:

- Các vụ việc đang do các Chi cục THADS trong khu vực trước khi sắp xếp tổ chức thi hành.

- Các bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tại khu vực đó.

- Các trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố quyết định.

2. Tiếp nhận bản án, quyết định

Theo Điều 28 Luật THADS, Tòa án đã ra bản án, quyết định phải chuyển giao bản án, quyết định đó cho cơ quan THADS có thẩm quyền, kèm theo bản sao biên bản về việc kê biên, tạm giữ tài sản, thu giữ vật chứng hoặc tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Sau sắp xếp, Cơ quan THADS tỉnh, thành phố tiếp nhận tất cả bản án, quyết định, các tài liệu có liên quan (nếu có) của Tòa án theo quy định tại Điều 35 Luật THADS (đã được sửa đổi, bổ sung) và ra Quyết định thi hành án theo quy định.

3. Việc yêu cầu thi hành án

Theo Điều 26, Điều 31 Luật THADS, đương sự có quyền yêu cầu cơ quan THADS có thẩm quyền tổ chức thi hành án.

Sau sắp xếp, đương sự có thể gửi yêu cầu thi hành án tại cơ quan THADS tỉnh, thành phố hoặc bất kỳ Phòng THADS khu vực nào trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Cơ quan THADS tỉnh, thành phố và các Phòng THADS khu vực bố trí bộ phận tiếp nhận yêu cầu thi hành án.

4. Việc gửi Quyết định về thi hành án cho Viện kiểm sát nhân dân

Theo Điều 38, Điều 44a Luật THADS và Điều 13 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC¹, các quyết định về thi hành án;

¹ ngày 01/8/2016 quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án và phối hợp liên ngành trong THADS

hi

quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS của Chi cục trưởng Chi cục THADS, Cục trưởng Cục THADS và Tổng cục trưởng Tổng cục THADS được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Sau sắp xếp, cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện gửi các quyết định về thi hành án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc Viện kiểm sát nhân dân khu vực trên địa bàn theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Thu, chi tiền thi hành án

Hiện nay, việc thu, chi tiền thi hành án do Cục THADS và Chi cục THADS thực hiện. Sau sắp xếp, việc thu, chi tiền thi hành án được thực hiện như sau:

- Việc thu tiền thi hành án do Cơ quan THADS tỉnh, thành phố hoặc Phòng THADS khu vực thực hiện.

- Việc chi tiền thi hành án do Cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Trường hợp không thực hiện được bằng hình thức chuyển khoản, đương sự có thể lựa chọn hình thức nhận tiền mặt trực tiếp tại Cơ quan THADS tỉnh, thành phố hoặc qua đường bưu điện.

6. Về việc ủy thác thi hành án và ủy thác xử lý tài sản

Điều 56 Luật THADS quy định về thẩm quyền ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản. Sau sắp xếp, việc ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản thực hiện như sau:

- Cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản đến Cơ quan THADS tỉnh, thành phố khác hoặc Cơ quan thi hành án cấp quân khu theo quy định của Luật THADS.

- Trường hợp việc thi hành án có tài sản ở nhiều khu vực khác nhau trong phạm vi tỉnh, thành phố thì các Phòng THADS khu vực báo cáo Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố để phân công tổ chức thi hành án phù hợp, hiệu quả.

7. Phối hợp, hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự khi cưỡng chế

Theo quy định tại Điều 72 Luật THADS và Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012, Chấp hành viên lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án trong trường hợp cần huy động lực lượng và gửi ngay cho cơ quan Công an cùng cấp để xây dựng và lập Kế hoạch bảo vệ cưỡng chế.

Sau sắp xếp, Cơ quan THADS tỉnh, thành phố đề nghị cơ quan Công an cùng cấp xây dựng kế hoạch bảo vệ cưỡng chế theo quy định. Trường hợp Công an cấp tỉnh quy định phân công nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi cưỡng chế THADS cho Công an cấp xã thì Cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện hoặc chỉ đạo, phân công Phòng THADS khu vực thực hiện phối hợp với Công an cấp xã theo hướng dẫn của Công an cấp tỉnh.

8. Tiếp nhận, quản lý vật chứng

a) Trách nhiệm tiếp nhận, quản lý vật chứng

Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 thì sau khi kết thúc điều tra, vật chứng

m'

được Viện kiểm sát nhân dân chuyển đến Cơ quan THADS cùng cấp nơi Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án.

Sau sắp xếp, kho vật chứng được bố trí tại Cơ quan THADS tỉnh, thành phố và Phòng THADS khu vực. Theo đó:

- Kho vật chứng tại Cơ quan THADS tỉnh, thành phố tiếp nhận, quản lý vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân đối với các vụ án, vụ việc do Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố xét xử sơ thẩm trên địa bàn.

- Kho vật chứng tại Phòng THADS khu vực tiếp nhận, quản lý vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân đối với các vụ án, vụ việc do Tòa án nhân dân khu vực xét xử sơ thẩm trên địa bàn.

b) Trách nhiệm của Trưởng phòng THADS khu vực

Theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật THADS, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan THADS có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức việc giao nhận, bảo quản và xử lý vật chứng bảo đảm đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; ký duyệt đề nghị nhập kho, đề nghị xuất kho; ký Lệnh nhập kho, Lệnh xuất kho.

Sau sắp xếp, Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố ủy quyền cho Trưởng phòng THADS khu vực chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý vật chứng; ký duyệt đề nghị xuất kho, đề nghị nhập kho; ký Lệnh nhập kho, Lệnh xuất kho đối với các vật chứng tại kho của Phòng THADS khu vực.

c) Về thành phần tham gia tiếp nhận, xuất kho vật chứng

Theo quy định tại Điều 122 Luật THADS việc tiếp nhận tài sản phải có sự tham gia đầy đủ của Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc người được Thủ trưởng cơ quan THADS ủy quyền, thủ kho, kế toán.

Sau sắp xếp, việc tiếp nhận, xuất kho vật chứng phải có sự tham gia của Trưởng phòng THADS khu vực theo ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố và thủ kho.

9. Về tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh về thi hành án dân sự

a) Tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh

Hiện nay, việc tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh được thực hiện tại trụ sở Cục THADS, Chi cục THADS.

Sau sắp xếp, việc tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ quan THADS tỉnh, thành phố bố trí địa điểm tiếp công dân tại trụ sở Cơ quan THADS tỉnh, thành phố và trụ sở các Phòng THADS khu vực; phân

ki

công công chức trực tiếp tiếp công dân thường xuyên tại các địa điểm tiếp công dân để tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố trực tiếp thực hiện tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong tháng tại địa điểm tiếp công dân của trụ sở cơ quan; phân công/ủy quyền Phó Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong tháng tại địa điểm tiếp công dân của mỗi Phòng THADS khu vực.

b) Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Theo quy định tại Điều 142 Luật THADS, Điều 38 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan THADS cấp huyện giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên thuộc quyền quản lý; Thủ trưởng cơ quan THADS cấp tỉnh, thành phố giải quyết lần đầu đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan THADS cấp huyện.

Sau sắp xếp, Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi của mình, quyết định, hành vi của Phó Thủ trưởng và Chấp hành viên thuộc quyền quản lý. Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố.

c) Xử lý các trường hợp trong giai đoạn chuyển tiếp trước và sau khi sắp xếp

- Trường hợp khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu của Chi cục trưởng Chi cục THADS đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 và đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, nhưng sau ngày 01/7/2025 mới phát sinh khiếu nại lần hai, tố cáo tiếp thì Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố giải quyết khiếu nại lần hai, giải quyết tố cáo tiếp.

- Trường hợp hành vi, quyết định bị khiếu nại, tố cáo xảy ra trước ngày 01/7/2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục trưởng Chi cục THADS nhưng chưa thụ lý hoặc đã thụ lý nhưng chưa giải quyết xong hoặc sau ngày 01/7/2025 mới phát sinh khiếu nại, tố cáo thì Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố giải quyết lần đầu khiếu nại, tố cáo; Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp giải quyết khiếu nại lần hai và giải quyết tố cáo tiếp.

- Trường hợp khiếu nại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố mà Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 và đang giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS tiếp tục giải quyết khiếu nại lần đầu, Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết khiếu nại lần hai.

10. Việc trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân

Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện, trả lời kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 161 Luật THADS. Các vụ việc đang do cơ quan THADS trước khi sắp xếp tổ chức thi hành mà có kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp

li

huyện và đang trong thời hạn giải quyết thì chuyển về cơ quan THADS tỉnh, thành phố sau sắp xếp để tiếp tục thực hiện theo quy định nêu trên.

11. Về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo THADS

Điều 174 Luật THADS và Điều 3 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, UBND các cấp trong THADS. Trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan THADS cùng cấp, UBND tỉnh, thành phố, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo THADS để tham mưu cho Chủ tịch UBND chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong THADS trên địa bàn.

Sau sắp xếp, Thủ trưởng cơ quan THADS đề nghị UBND tỉnh, thành phố kiến toàn Ban Chỉ đạo THADS tỉnh, thành phố để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong THADS trên địa bàn. Cơ quan THADS tỉnh, thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo THADS tỉnh, thành phố chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong phối hợp; chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định./

ln